



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: 74962

VEWL#: _____

I-171: Y NC

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO # : _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN TÂN TÂN
Last Middle First

Current Address: 475/46/20 Hai bá Trưng street Hồ chí Minh

Date of Birth: 1/10/1944 Place of Birth: Quảng Nam

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/25/1975 To 4/27/1981
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Lê - văn - Anh</u>	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Trần Thị Ngọc	1918	Mother
Lê Thị Phần	1949	Wife
Nguyễn Thị Hằng - Nguyễn	1973	daughter
Nguyễn Tất Kỳ Sinh	1982	Son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Số 958/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----000-----

31/10/81

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 900-ĐQT ngày 31-5-1961 của Bộ Công An.
Thị trấn Vĩnh Yên, ngày 25 tháng 10 năm 1981
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Mục đích của thư của anh chị có tên sau đây:

Họ tên: Nguyễn Tấn Tấn
Số căn cước: 7
Số tên ở danh: 7
Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1944
Nơi sinh: Quảng Nam
Nơi làm việc: 55 Nguyễn Bá Tông, P12, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Số: 01; Đại tá Trưởng ban Tổng quản
Ngày 23/6/1975
Theo quyết định, ngày 25 tháng 10 năm 1981
Đã bị ban an ninh, có thẩm quyền
Đã được giám sát, làm công nhân, tháng 10

Mày về cư trú tại 55 Nguyễn Bá Tông, P12, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Kể từ nay, quá trình cải tạo:
Đã được an tâm cải tạo, lao động tích cực, học tập và chấp hành
Mọi quy của trại nghiêm.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười hai tháng)
- Thời hạn ở trường: 02 tuần (từ ngày ký giấy ra trại)
Tiền và lương t. c. đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình
(không được cư trú trong thành phố)

Lưu tay ngón trở phải ngày 24 tháng 1 năm 1981
Của: Nguyễn Tấn Tấn

Người cấp
Giấy



Trang tá: Đoàn Mạch

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN TAT TAN
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : January 10th 1944 Quang Nam
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 475/46/20 Hai Ba Trung Street
 (Dia chi tai Viet-Nam) HO CHI MINH CITY, VIET NAM.

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)
 If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 1981

PLACE OF RE-EDUCATION: 230 D camp (Thu' Duc Camp)
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep):

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Captain
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X IV Number (So ho so): 74962
 No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 475/46/20 Hai Ba Trung
Street, HO CHI MINH CITY, VIET NAM.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
LE VAN ANH 7 Vienna Court

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong): Yes

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): brother in law

NAME & SIGNATURE: NGUYEN TAT TAN Xu
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) 475/46/20
Hai Ba Trung Street, HO CHI MINH CITY, VIET NAM.

DATE: January 5th 1990
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TAT TAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN THỊ NGỌC	1918	MOTHER
LÊ THỊ PHÂN	1949	WIFE
NGUYỄN THỊ HẠNH NGUYỄN	1973	DAUGHTER
NGUYỄN TẤT KỸ SINH	1982	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Thánh phước Hồ Chí Minh, ngày 9.1.1980.

Kính chào Bà,

Chúng tôi vừa nhận thư của Bà và
bằng lời cảm - Từ kính chào Bà và
quý ngày một năm mới an lành và
thành "thực". Sau chúng tôi gọi qua Bà
một số giây để hỏi thăm hương hồn của
chúng tôi một giây nhắc nhở và
quý báo lành - Từ! Vì chúng tôi
không có nhà là con báo lành - / Đấy,
quý chúng tôi để gọi đến xin xuất cảnh
không là giúp cho chúng tôi càng sống
càng tốt -

Từ là, tôi xin báo về một điều
như là tôi có IV thì tôi ở,
địa chỉ 475/27 Hai Bà Trưng, đây chúng
tôi ở 475/46/20 Hai Bà Trưng, Thánh phước
Hồ Chí Minh, Việt Nam - Chúng tôi đang
còn -

Một lần nữa chúc là sống lâu trăm
tuổi và mạnh khỏe bề đẹp -

Thân ái

Xu
Nguyễn Văn Tân

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ



Số: 321490 CN

Họ và tên chủ hộ: Đỗ Văn Phú

Ấp, ngõ, số nhà: 475/46/20

Thị trấn, đường phố: Thôn Bà Trưng

Xã, phường: PHƯỜNG TAM

Huyện, quận: P. 2

Số 1257

ANH

Ngày 10 tháng 3 năm 1982

Trưởng công an

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

TP. HCM 03

TM. UT

10/CHU TH

VIỆN TH



Handwritten signature of the official.

NGUYỄN VĂN PHÚ

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]



NGUYỄN TẤT TÂN

1944

LÊ THỊ PHẤN

1949

TRẦN THỊ NGỌC

1918

NGUYỄN TẤT
KỲ SINH

1982

NGUYỄN THỊ
HẠNH NGUYỄN

1973



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020329E88**

Họ tên: **LÊ THỊ PHÂN**

Sinh ngày: **16-10-1949**

Nguyên quán: **Phước Khánh**

Nơi thường trú: **55 Ngã-Bá-Tông,
Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh**



Số **ĐKT 75/288**

ĐÀN CHÁNH

TP.

02

11

1989

2.3



Enam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo tròn O, cm cách 1cm
dưới sau đuôi mắt phải

NGON TRỎ TRAI

NGON TRỎ PHẢI

Ngay 28 tháng 1 năm 1979
T. L. GIAO Đ. C. C. TRƯỞNG T. Y. CÔNG AN
PH. TRƯỞNG T. Y. AN Q. T. AN BÌNH

[Signature]

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chằm cách 1,5cm
dưới trước đầu mày
trái.

Ngày 01 tháng 11 năm 1989

ỦY BAN QUẢN LÝ CÔNG AN

[Signature]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN



TÊN HỌ

NGUYỄN

11-1973

TRƯỜNG

ĐẠI HỌC

475/46/20

PH. Q. 13, H. Q. 13

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sọ chấm cách lẹm
trên đầu máy phải.

Ngày **01** tháng **11** năm **1989**

VIỆN QUẢN LÝ CÔNG TÁC CÔNG AN



NGƯỜI TRỎ TRÁI

NGƯỜI TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020929144**

Họ tên: **TRẦN THỊ NGỌC**

Sinh ngày: **1918**

Nguyên quán: **Điện Bàn,**

Quảng Nam - Đà Nẵng

Nơi thường trú: **55 Ng. Bà Trưng,**

Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh



50 1255

ANH

TP.

02

11

389



CHỦ TỊCH

ỦY VIÊN THỦ KÝ

TP. HỒ CHÍ MINH

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo cong 1cm cách 1,5cm
trên sau đầu mày phải



NGÓN TRỎ PHẢI



tháng 4 năm 1979

TRƯỞNG TỶ CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG AN Q. TÂN BÌNH

[Handwritten signature]
Đoàn Công An

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN TAT TAN
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : January 10th 1944
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 475/46/20 Hai Ba Trung street
 (Dia chi tai Viet-Nam) HO CHI MINH CITY, VIET NAM.

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)
 If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 1981

PLACE OF RE-EDUCATION: 230.D camp (Thi Di camp)
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep):

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Captain
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
 IV Number (So ho so): 74962
 No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 475/46/20 Hai Ba Trung street, Ho Chi Minh City, Vietnam.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia ghi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
LE VAN ANH 7 Vienna Court

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): brother in law

NAME & SIGNATURE: NGUYEN TAT TAN au
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) 475/46/20 Hai Ba Trung street, Ho Chi Minh city, Vietnam.

DATE: January 5th 1990
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TAT TAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN THỊ NGỌC	1918	MOTHER
LÊ THỊ PHÂN	1949	WIFE
NGUYỄN THỊ HANH NGUYỄN	1973	DAUGHTER
NGUYỄN TAT KỲ SINH	1982	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH hoặc THÀNH-PHỐ

KHÁNH-HÒA

XÃ: NHATRANG ĐÔNG

CHỨNG-THU HÔN-THỦ

(Thị thành) các điều (24 và 27 của Sắc-lệnh số 15/84 ngày 23-7-64
quy định giá thờ tự-hệ và tài-sản cộng-dồng)

SỐ HIỆU 45

Ngày (1) Sáu (06) tháng (1) Tư (04) năm (1)

Một ngàn chín trăm bảy mươi một (1971) giờ

Trước mặt chúng tôi (2) Ủy Viên Hộ tịch xã Nhatrang Đông Viên chức
có đến công khai trình diện:

Ông NGUYEN-TAT-TÂN

Nghề-nghiệp Quân nhân

Sinh ngày Mười tháng Một năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn

Tại Ngủ Thôn Phú Phong, Điện Bàn, Quảng Nam. (10.01.1944)

Cư-sở tại KBC 3.844

Tạm-trú tại 3.844

Con của Ông NGUYEN-TAT-AN (chết) tuổi,

Nghề-nghiệp

Cư sở tại

Tạm-trú tại

Và Bà (3) TRAN-THI-NGOC 52 tuổi,

Nghề-nghiệp nội trợ

Cư-sở tại Phú Phong, Điện Bàn, Quảng Nam

Tạm-trú tại

Và cô LÊ-THI-PHAN

Nghề-nghiệp

Sinh ngày Mười Sáu tháng mười năm một ngàn chín trăm bốn

Tại SAIGON /mười chín (16.10.1949)

Cư-sở tại số 9 Phan Đình Phùng Nhatrang

Tạm-trú tại

Con của Ông (3) LÊ-XÍCH-PHUNG 53 tuổi,

Nghề-nghiệp Tài xế

Cư-sở tại Phường Dệ Nhất, Nhatrang

Tạm-trú tại số 9 Phan đình Phùng Nhatrang

Và Bà (3) HUYNH-THI-PHIEN 50 tuổi,

Nghề-nghiệp Buôn bán

Tạm-trú tại số 9 Phan đình Phùng Nhatrang

Sau khi được nghe chúng tôi đọc những giấy tờ liên hệ đến thân-trạng
của các đương sự cùng thể thức hôn lễ, hai tân-hôn khai không có lập hôn khế
(hoặc có lập hôn khế ngày tháng năm

tại (4)

Ông NGUYEN-TAT-AN (c) và Bà TRAN-THI-NGOC

với tư-cách là cha mẹ đang trai Ông LÊ-XÍCH-PHUNG

và Bà HUYNH-THI-PHIEN với tư-cách là mẹ đứng dang gái,

Ông hoặc Bà là giám hộ của Ông

hoặc của cô

chiếu giấy _____ có mặt tại buổi lễ, lần-lược khai ứng-
thuận việc kết hôn này, (hoặc) có nấp từ ứng-thuận.

Ông NGUYEN - TAT - TÂN và cô LE - THI - PHÂN

kể trước người sau đã khai ứng-thuận cùng nhau kết hôn :

Chúng tôi nhân-danh pháp-luật công-khai tuyên-bố :

Ông NGUYEN - TAT - TÂN và cô LE - THI - PHÂN

đã thành-hôn kể từ ngày hôm nay.

Hôn lễ đã được cử hành công-khai với sự hiện diện của hai nhân chứng
trưởng thành :

1 - Ông hoặc Bà NGUYEN VAN - NGHI 28 tuổi,
nghề nghiệp Quân nhân cư ngụ tại Khu 3.868

2 - Ông hoặc Bà LE-VAN-THANH 26 tuổi,
nghề nghiệp Quân nhân cư ngụ tại Khu 3.868

Sau khi đã nghe chúng tôi đọc chứng thư hôn-thú này, hai tân-hôn cha
mẹ hai bên (hoặc người giám-hộ) có mặt, hai người chứng trưởng thành và chúng
tôi đồng ký tên dưới đây :

Ông (Bà) _____

có khai không biết ký tên

VỢ

CHỒNG

LE-THI-PHÂN

NGUYEN-TAT-TÂN

Cha mẹ bên vợ
(hay Giám-hộ)

Cha mẹ bên chồng
(hay Giám-Hộ)

LE XICH PHUNG

Cha (chết) NGUYEN-TAT AN

HUYNH-THI-PHIEN

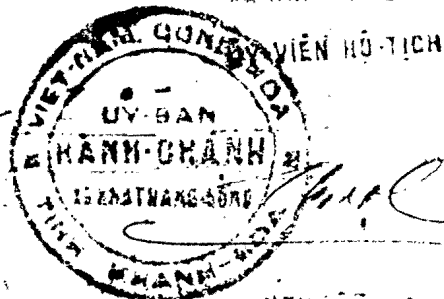
Vắng mặt TRAN-THI-NGOC

Nhân chứng,

Viện chức Hộ-Tịch
Xã KHATRANG-LONG

1 / NGUYEN-VAN-NGHI

2 / LE-VAN - THANH



NGUYEN-VAN-THUOC

(1) Viết cả chữ — (2) Ghi rõ tên viên-chức hộ-tịch — (3) Ghi rõ sống hay chết
(4) Văn-phòng chương-khế hay viên-chức có thẩm quyền nhận thực.
Chỗ trống không dùng tới phải gạch một nét.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ-PhÁP TRUNG-Phân
TÒA HÒA-GIẢI Hoi-an

Ngày 8 tháng 7 năm 19 58

CHỨNG CHỈ THAY GIẤY

Khai sinh

Nguyễn-tất-Tấn

Số 2210 / T A.

Năm một ngàn chín trăm Năm mươi tám
ngày Tám tháng Bảy bởi IOgid

Trước mặt chúng tôi là Huỳnh-nhu-Văn

Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải Việt-Nam.

ngồi tại Văn-Phòng ở Tòa Hòa-Giải Hoi-an

có Lạc-sự Nguyễn-Trà giúp việc

ĐÁ ĐEN HẦU:

NGUYỄN TẤT-THUNG 35 tuổi, nghề-nghiệp Bảo-an Bình

chánh quán làng Ngũ-thôn, Diên-ban, Quang-nam,

trở quán làng từng sự tại Tỉnh-Đoàn Bảo-an, Quang-nam,

thẻ TK căn cước số A.000269 ngày 26.9.1955

do Ty Cảnh sát Hoi-an cấp.

Thỉnh cầu Tòa-Án cấp một chứng chỉ khai sinh cho cháu

, sinh ngày 10.1.1944 tại Ngũ-thôn, Phú-phong,

D-Bản theo như đơn đề tại bản Tòa ngày 8.7.1958

Đương sự có ba người nhận chứng sau đây để chứng thực lời khai của y

1) O.NGO-MY, 59 tuổi, nghề dệt, tờ khai căn cước số
A.000482 ngày 22.9.55 do Ty Cảnh sát Hoi-an cấp,
chánh quan Ngũ-thôn, Diên-ban, Quang-nam, hiện trú
số 70 đường Cường-cử Hoi-an,

2) C.Đ. CAO SƠN, 39 tuổi, làm công, tờ khai căn cước số
A.000327 ngày 20.9.55 do quan Diên-ban cấp, chánh
trụ quan Vĩnh-xương, Diên-ban Quảng-nam,

3) O.NGUYỄN TANG CHUÔNG, 23 tuổi, làm công, tờ khai căn
cước số A.0044 ngày 30.9.55 do PVHC Phú-ky cấp,
chánh quan Ngũ-thôn, Diên-ban, Quang-nam, hiện trú
Phường Minh-Hương, Thị xã Hoi-an.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và quả quyết biết chắc tên

Nguyễn-Tất-Tấn, Quốc-tịch Việt-nam, sinh ngày MƯỜI

tháng MƯỜI năm MỘT NGÀN CHÍN TRAM BỐN MƯỜI BỐN,

(10.1.1944) tại làng Ngũ-thôn, xã Phú-phong, quận

Diên-ban, tỉnh Quang-nam, con trai Ông Nguyễn-tất-

Ấn và bà Trần-thị-Ngọc, vợ chánh thất.

Và duyên cớ mà NGUYỄN-TẤT-TẤN thông thả xin sao lục CHÍNH-TRỊ CHÍNH-TRỊ CHÍNH-TRỊ được là vì số hộ tịch nơi sinh quán của cháu y bị đốt hủy hết nhưng biên cơ chiến tranh

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy chứng chỉ khai- sinh Nguyễn-Tất-Tấn này cho tên Nguyễn-Tất-Thung, đủ làm bằng

chiếu theo các điều 47, 48 H.V.H.L.

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục sự sau khi đọc lại.

LỤC-SỰ

THÂM-PHÂN

Ký tên : NGUYỄN TRÁ

Ký tên : HUYNH NGU VAN

Những người làm chứng

Người đứng xin

1) Ký tên : NGUYỄN

Ký tên : NGUYỄN TẤT-THUNG

Ký tên : DO CAO HON

biên chiếu điều 15 nghị định
số 742-SG ngày 17.11.47
THAM PHAN

2) Ký tên : NGUYỄN TANG CHUONG

Ký tên : HUYNH NGU VAN

3)

Trước bạ tại Hội-an (Vainfoo)
ngày 11 tháng 7 năm 1938
Quyển 22 số 55 số 2029
Tham niên

CHU SỰ ký tên

NGUYỄN THANH VIÊN

320-XI-QUANH DÂN

Hội-an, ngày 18 tháng 6 năm 1941

CHANG LUC SU



NGUYỄN-TRÁ

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Bản số 7974

*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ~~Lớn mười chín~~ (1949)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Lê thị Phan ✓
Phái	féminin
Ngày sanh	le seize Octobre mil neuf cent quarante neuf à 24h
Nơi sanh	Saigon, 204 rue d'Arras
Tên, họ người Cha . .	Lê Kích Phụng ✓
Nghề-nghiep	mécanicien de 1ère classe
Nơi cư-ngụ	Saigon, 172 rue Duranton
Tên, họ người Mẹ. . .	Huỳnh thị Phiên ✓
Nghề nghiệp.	marchande
Nơi cư-ngụ	Saigon, 172 rue Duranton
Vợ chánh hay thứ. . .	premier rang

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH:

Saigon, ngày 30 tháng 8 năm 1965

T.U.N. ĐÓ-TRƯỞNG SAIGON

CHỦ SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

luet



KHUẾ-THỊ-VINH

Xã, thị trấn : _____

Thị xã, quận : Qu

Thành phố, Tỉnh: HCM

GIẤY KHAI SINH

Số 192
Quyền số 01-010

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Cát Hưng Linh		Nam, nữ <u>nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	Hai hai, tháng mười một, năm một chín lăm hai (22.11.1982)		
Nơi sinh	Bệnh Viện Hùng Vương		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Cát Loan 1944	Lê Thị Phan 1949	
Dân tộc Quốc tịch	Sinh Việt Nam	Sinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Nhân viên 86/17 Cơn Dãn (Lam trứ)	Nhân viên 86/17 Cơn Dãn (Lam trứ)	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lê Thị Mỹ Dung 0207196591 cm		

Đăng ký ngày 10 tháng 12 năm 82

TM/UBND 04 ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



ỦY VIÊN THU-KÝ

La. Charles F. Young

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh Thị Xã Nha Trang

Quận I

Xã (Phường) Duy Tân

Số hiệu 2347

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 08 tháng II năm 1973.

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN - THỊ HẠNH - NGUYỄN

Con trai hay con gái : Nữ

Ngày sanh : Ngày SÁU tháng Mười Một năm một
ngàn chín trăm bảy mươi ba lúc
06^h00 (06.II.1973)

Nơi sinh : Trung Tâm Y Tế Toàn Khoa
Nha Trang

Tên họ người cha : NGUYỄN - TẤT - TẤN

Tên họ người mẹ : LÊ - THỊ - PHÂN

Vợ chánh hay không có
hôn thú : Vợ chánh

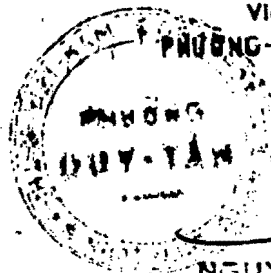
Tên họ người đứng khai : ĐỖ - HƯA

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

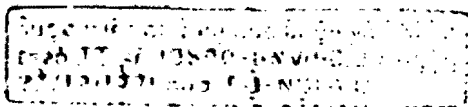
Phường Duy Tân , ngày 08 tháng II năm 1973

Viên-chức hộ-lich,

PHƯỜNG-TRƯỞNG KIỂM MỘ LẠ 2



NGUYỄN NGỌC AN



MIỄN LỆ PHÍ



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Số Ngoại Vụ
6 Đường Alexandre de Rhodes
Quận 1
Thành Phố Hồ Chí Minh

NGUYEN TAT TAN.

475/27 HAI BATRUNG, Q.3

T.P. HO CHI MINH

IV 74962

Dear Sir/Madam:

We have received your application and have opened a file for you. Your file (IV) number is listed above. Please mark this number on all documents and correspondence you send to us.

The following is a list of documents which are usually needed to complete our file. Before we can accept you, we must have these documents.

Family Documents

- A copy of your birth certificate and the birth certificates of each member of your family.
- A copy of your marriage certificate (if there was a previous marriage we will also need a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated).
- A copy of each person's Vietnamese ID card.
- A photo of each person.

Employment Documents

- Photocopies of papers that show you worked for the U.S. Government or a U.S. organization. Papers that show you worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese Military before April 30, 1975. Papers that show you went to school or had training in the U.S. or in another country with U.S. help.

These papers could be personnel actions, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, or the like. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you may have received from them.

- If you or a member of your family has been in re-education, send a copy of the release certificate.
- If you have a close relative in the United States or another country send us the name and address, and tell us how the person is related to you.

NOTE: Your legal spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you to the United States.

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file.

In addition to submitting the required documentation, you should apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, it is still the decision of the Vietnamese authorities whether or not you will be permitted to depart. This Office has no influence over decisions by the Vietnamese authorities regarding the issuance of Exit Permits, and therefore all efforts to obtain Exit Permits must be made by you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in the U.S., and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for you, but rather to inform you that we have established a file for you and to tell you the IV number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us, unless it is to report a change of address, or to tell us you have obtained Exit Permits; in that case, please send us the Exit Permit numbers.

Sincerely yours,

Orderly Departure Office
American Embassy
APO San Francisco 96346

ODP-37
10/82

Em. HỒ SỔ BỒ TÚC
NGUYỄN TẤT TẤN
475/46/20 HAI BÀ TRUNG
TPHỐ CHÍ MINH - VIỆT NAM

#

MAR 13 1974



Bà KHUỐC MINH THƠ



To: P.O. Box 5435 ARLINGTON
VA. 22205 - 0635

USA